

Số: *868*.../QĐ-UBND

Tân Yên, ngày *06* tháng *9* năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung
xây dựng nông thôn mới xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên đến 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị quyết 26/NQ-TƯ của Ban chấp hành TƯ Đảng lần thứ 7 khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 491/2009/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới; Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc quyết định sửa đổi một số tiêu chí của bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn (2016-2020);

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TTBNNPTNT ngày 04/10/2013 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới; Thông tư 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 96/2010/QĐ-UBND ngày 27/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 318/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định về quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Văn bản số 1324/SXD-QHĐT ngày 23/10/2014 của Sở Xây dựng Bắc Giang về việc Hướng dẫn thực hiện rà soát điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 4343/QĐ-UBND ngày 04/12/2012 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt Đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2012-2020;

Xét Báo cáo thẩm định số 71a/BCTĐ-KTHT ngày 16/6/2017 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên đến năm 2025 gồm những nội dung chính như sau:

1. Tên đề án, phạm vi, ranh giới điều chỉnh quy hoạch

1.1. Tên đề án: Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2025.

1.2. Phạm vi, ranh giới điều chỉnh quy hoạch

a. Phạm vi: Bao gồm toàn bộ xã Phúc Sơn, với tổng diện tích 578 ha .

b. Ranh giới:

+ Phía Bắc giáp Tỉnh Thái Nguyên;

+ Phía Nam giáp xã Lam Cốt;

+ Phía Đông giáp xã Đại Hóa;

+ Phía Tây giáp Tỉnh Thái Nguyên.

2. Lý do, sự cần thiết phải điều chỉnh

Trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch được duyệt từ năm 2012 đến nay có một số nội dung không phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn mới. Sự thay đổi về chính sách, chủ trương và định hướng quy hoạch tổng thể làm ảnh hưởng tới các dự báo của quy hoạch xây dựng nên cần điều chỉnh sao cho phù hợp với tình hình thực tế và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Mục tiêu điều chỉnh quy hoạch

Rà soát các hạng mục đã quy hoạch, điều chỉnh để phù hợp với tính năng sử dụng và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, tiến tới đạt chuẩn xã nông thôn mới quý IV năm 2017.

Định hướng phát triển mạng lưới điểm dân cư và kết cấu hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cũng như các công trình phục vụ sản xuất phù hợp với các yêu cầu xây dựng nông thôn mới và tình hình thực tế của địa phương;

Làm cơ sở pháp lý cho việc phát triển các điểm dân cư, hệ thống kết cấu hạ tầng, quản lý đất đai, đầu tư xây dựng và đầu tư sản xuất kinh doanh tuân thủ theo quy hoạch trên địa bàn xã;

4. Nội dung điều chỉnh, gồm:

4.1 Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đất dân cư mới

*** Vị trí 1:**

- Phạm vi điều chỉnh: Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2025.

- Vị trí điều chỉnh quy hoạch: Thuộc khu đồng Bờ Hồ thôn Chám;

- Nội dung điều chỉnh:

+ Trước khi điều chỉnh: Đất lúa, mặt nước .

+ Sau khi điều chỉnh: Chuyển mục đích sử dụng thành đất ở nông thôn; mật độ xây dựng 80-90%; tầng cao 2-4 tầng: Diện tích 24.000m².

+ Lý do điều chỉnh: Đáp ứng nhu cầu đất ở, giãn dân của xã.

*** Vị trí 2:**

- Phạm vi điều chỉnh: Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2025.
- Vị trí điều chỉnh quy hoạch: Thuộc khu Đồng Chàm thôn Cẩm + thôn Mai Hoàng.
- Nội dung đề nghị điều chỉnh:
 - + Trước khi điều chỉnh: Đất lúa + đất mặt nước.
 - + Sau khi điều chỉnh: Chuyển mục đích thành đất ở nông thôn; mật độ xây dựng 80-90%; tầng cao 2-4 tầng. Tổng diện tích 49.300m²
- Lý do điều chỉnh: Đáp ứng nhu cầu đất ở, giãn dân của xã

*** Vị trí 3:**

- Phạm vi điều chỉnh: Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2025.
- Vị trí điều chỉnh quy hoạch: Thuộc khu Đồng Dộc thôn Lý Cốt.
- Nội dung đề nghị điều chỉnh:
 - + Trước khi điều chỉnh: Là đất lúa + mặt nước.
 - + Sau khi điều chỉnh: Chuyển mục đích 19.000 m² đất lúa + mặt nước thành đất ở nông thôn; mật độ xây dựng 80-90%; tầng cao 2-4 tầng.
- Lý do điều chỉnh: Đáp ứng nhu cầu tăng dân số đến năm 2025, nhu cầu giãn dân của địa phương.

*** Vị trí 4:**

- Phạm vi điều chỉnh: Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2025.
- Vị trí điều chỉnh quy hoạch: Thuộc thôn Chám (xen kẹp).
- Nội dung đề nghị điều chỉnh:
 - + Trước khi điều chỉnh: Là đất lúa + mặt nước.
 - + Sau khi điều chỉnh: Chuyển mục đích 3.600 m² đất lúa + mặt nước thành đất ở nông thôn; mật độ xây dựng 80-90%; tầng cao 2-4 tầng.
- Lý do điều chỉnh: Đáp ứng nhu cầu tăng dân số đến năm 2025, nhu cầu giãn dân của địa phương.

*** Vị trí 5:**

- Phạm vi điều chỉnh: Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2025.
- Vị trí điều chỉnh quy hoạch: Thuộc thôn Tiên Sơn.
- Nội dung đề nghị điều chỉnh:
 - + Trước khi điều chỉnh: Là đất lúa + mặt nước.
 - + Sau khi điều chỉnh: Chuyển mục đích sử dụng 2.300 m² đất lúa, mặt nước sang đất ở nông thôn; mật độ xây dựng 80-90%; tầng cao 2-4 tầng.
- Lý do điều chỉnh: Đáp ứng nhu cầu tăng dân số đến năm 2025.

*** Vị trí 6: (Bổ sung)**

- Phạm vi điều chỉnh: Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2025.
- Vị trí điều chỉnh quy hoạch: Thuộc thôn Luông + Đài Sơn (xen kẹp).
- Nội dung đề nghị điều chỉnh:

- + *Trước khi điều chỉnh*: Là đất lúa + Cây hàng năm.
- + *Sau khi điều chỉnh*: Chuyển mục đích 3.000 m² đất lúa + Cây hàng năm thành đất ở nông thôn; mật độ xây dựng 80-90%; tầng cao 2-4 tầng.
- Lý do điều chỉnh: Đáp ứng nhu cầu tăng dân số đến năm 2025, nhu cầu giãn dân của địa phương.

4.2 Điều chỉnh, bổ sung điểm tiêu thụ công nghiệp, làng nghề và sản xuất kinh doanh dịch vụ:

*** Vị trí 1:**

- Phạm vi điều chỉnh: Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2025.
- Vị trí điều chỉnh quy hoạch: Khu vực Đồi Các Cụ, đồi Sấn thôn Tiên Sơn.
- Nội dung điều chỉnh:
 - + *Trước khi điều chỉnh*: Đất lúa, mặt nước .
 - + *Sau khi điều chỉnh*: Chuyển mục đích sử dụng 9ha từ đất trồng lúa, mặt nước thành đất tiêu thụ công nghiệp; mật độ xây dựng 50-60%; tầng cao 1-3 tầng.
- Lý do điều chỉnh: Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế địa phương.

*** Vị trí 2:**

- Phạm vi điều chỉnh: Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2025.
- Vị trí điều chỉnh quy hoạch: Khu vực sân vận động thôn Chám.
- Nội dung điều chỉnh:
 - + *Trước khi điều chỉnh*: Đất lúa, thể thao .
 - + *Sau khi điều chỉnh*: Chuyển mục đích sử dụng 1,1ha từ đất trồng lúa, đất thể thao sang đất sản xuất kinh doanh dịch vụ; mật độ xây dựng 60-70%; tầng cao 1-3 tầng.
- Lý do điều chỉnh: Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế địa phương.

*** Vị trí 3:**

- Phạm vi điều chỉnh: Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2025.
- Vị trí điều chỉnh quy hoạch: Khu vực Đồng Diêm, thôn Cẩm.
- Nội dung điều chỉnh:
 - + *Trước khi điều chỉnh*: Đất lúa, mặt nước.
 - + *Sau khi điều chỉnh*: Chuyển mục đích sử dụng 2,4ha từ đất trồng lúa, đất mặt nước sang đất sản xuất kinh doanh dịch vụ; mật độ xây dựng 60-70%; tầng cao 1-3 tầng.
- Lý do điều chỉnh: Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế địa phương.

*** Vị trí 4:**

- Phạm vi điều chỉnh: Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2025.
- Vị trí điều chỉnh quy hoạch: Khu vực Đồng Rãnh, thôn Cẩm.
- Nội dung điều chỉnh:
 - + *Trước khi điều chỉnh*: Đất lúa, mặt nước.

+ *Sau khi điều chỉnh*: Chuyển mục đích sử dụng 1,2ha từ đất trồng lúa, đất mặt nước sang đất sản xuất kinh doanh dịch vụ; mật độ xây dựng 60-70%; tầng cao 1-3 tầng.

- Lý do điều chỉnh: Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế địa phương.

4.3 Bổ sung quy hoạch cây xăng

- Phạm vi điều chỉnh: Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2025.

- Vị trí điều chỉnh quy hoạch: Khu vực quy hoạch điểm tiêu thụ công nghiệp thôn Tiên Sơn.

- Nội dung điều chỉnh:

+ *Trước khi điều chỉnh*: Đất lúa.

+ *Sau khi điều chỉnh*: Chuyển mục đích sử dụng 0,2ha từ đất trồng lúa sang đất cây xăng.

- Lý do điều chỉnh: Đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế địa phương.

4.4 Bổ sung quy hoạch bãi đỗ xe tĩnh

- Phạm vi điều chỉnh: Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2025.

- Vị trí điều chỉnh quy hoạch: Khu vực thôn Mai Hoàng.

- Nội dung điều chỉnh:

+ *Trước khi điều chỉnh*: Đất lúa.

+ *Sau khi điều chỉnh*: Chuyển mục đích sử dụng 0,2ha từ đất trồng lúa, sang đất bãi đỗ xe tĩnh (*bãi đỗ xe đưa đón công nhân*); mật độ xây dựng 60-70%; tầng cao 1- 2tầng.

- Lý do điều chỉnh: Theo quy hoạch bãi đỗ xe đưa đón công nhân của UBND tỉnh Bắc Giang.

4.5 Bổ sung, điều chỉnh cánh đồng sản xuất hàng hóa chất lượng cao

a. Khu trồng cây ăn quả: Điều chỉnh mục đích sử dụng đất đến 2025 một số khu vực sang trồng cây ăn quả:

*** Vị trí 1:**

- Vị trí điều chỉnh quy hoạch: Khu vực Đồi Con Cá, núi Đót thuộc thôn Mai Hoàng, Yên Lý.

- Nội dung điều chỉnh:

+ *Trước khi điều chỉnh*: Đất trồng lúa, hoa màu.

+ *Sau khi điều chỉnh*: Chuyển mục đích sử dụng 5,04ha từ đất trồng lúa, đất hoa màu sang đất trồng cây ăn quả.

*** Vị trí 2:**

- Vị trí điều chỉnh quy hoạch: Khu vực đồi Bãi Ngại, thôn Lý Cốt .

- Nội dung điều chỉnh:

+ *Trước khi điều chỉnh*: Đất trồng lúa, hoa màu.

+ *Sau khi điều chỉnh*: Chuyển mục đích sử dụng 4,2ha từ đất trồng lúa, đất hoa màu sang đất trồng cây ăn quả.

b. Khu trồng cây dược liệu

- Vị trí điều chỉnh quy hoạch: Khu Đồng Cao thôn Đài Sơn, thôn Luông.

- Nội dung điều chỉnh:

+ *Trước khi điều chỉnh*: Đất trồng lúa, hoa màu.

+ *Sau khi điều chỉnh*: Chuyển mục đích sử dụng 4,66ha từ đất trồng lúa, đất hoa màu sang đất trồng cây dược liệu.

c. Khu cánh đồng sản xuất lúa hàng hóa: Quy hoạch một số cánh đồng sản xuất lúa hàng hóa tập trung gồm:

- Cánh đồng thôn Chám: Diện tích 30,6ha.

- Cánh đồng thôn Yên Lý + Tiên Sơn: Diện tích 30ha

d. Khu trồng cây rau màu: Chuyển mục đích sử dụng một số diện tích đất trồng lúa sang đất trồng cây rau màu gồm

*** Vị trí 1:**

- Vị trí điều chỉnh quy hoạch: Khu vực Đồng thôn Luông .

- Nội dung điều chỉnh:

+ *Trước khi điều chỉnh*: Đất trồng lúa .

+ *Sau khi điều chỉnh*: Chuyển mục đích sử dụng 17ha từ đất trồng lúa sang đất trồng cây rau màu.

*** Vị trí 2:**

- Vị trí điều chỉnh quy hoạch: Khu vực Đồng thôn Lý Cốt .

- Nội dung điều chỉnh:

+ *Trước khi điều chỉnh*: Đất trồng lúa .

+ *Sau khi điều chỉnh*: Chuyển mục đích sử dụng 17ha từ đất trồng lúa sang đất trồng cây rau màu.

*** Vị trí 3:**

- Vị trí điều chỉnh quy hoạch: Khu vực Đồng Đót, thôn Mai Hoàng .

- Nội dung điều chỉnh:

+ *Trước khi điều chỉnh*: Đất trồng lúa .

+ *Sau khi điều chỉnh*: Chuyển mục đích sử dụng 5ha từ đất trồng lúa sang đất trồng cây rau màu.

4.6 Bổ sung, điều chỉnh khu vực nuôi trồng thủy sản

Chuyển đổi một số vị trí đất trồng lúa, đất mặt nước sang nuôi trồng thủy sản cụ thể gồm các vị trí:

*** Vị trí 1:**

- Vị trí điều chỉnh quy hoạch: Khu Đồng Ruộc, thôn Lý Cốt .

- Nội dung điều chỉnh:

- + *Trước khi điều chỉnh*: Đất trồng lúa .
- + *Sau khi điều chỉnh*: Chuyển mục đích sử dụng 3ha từ đất trồng lúa sang đất nuôi trồng thủy sản.

*** Vị trí 2:**

- Vị trí điều chỉnh quy hoạch: Khu Đồng Rạnh, thôn Cẩm .
- Nội dung điều chỉnh:
- + *Trước khi điều chỉnh*: Đất trồng lúa+ mặt nước .
- + *Sau khi điều chỉnh*: Chuyển mục đích sử dụng 1,4ha từ đất trồng lúa, mặt nước sang đất nuôi trồng thủy sản.

4.7 Bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đường giao thông

*** Tuyên 01:** Luông đi Lam Cốt, tổng chiều dài 1,45km (bờ hữu Kênh Chính)

- + *Trước khi điều chỉnh*: Đường GTNT A , bề rộng nền 6,5m, mặt 3,5m.
- + *Sau khi điều chỉnh*: Đường cấp V, miền núi, có mặt cắt ngang 8,5 ÷ 13 m trong đó: Lòng đường từ 5,5 ÷ 7m, hè đường từ 1,5 ÷ 3m.

*** Tuyên 02:** Đường xã từ Khánh Châu đi Tân Lập-Tân Đức, tổng chiều dài 1,03km .

- + *Trước khi điều chỉnh*: Đường GTNT B , bề rộng nền từ 5- 6,5m, mặt 3- 3,5m.
- + *Sau khi điều chỉnh*: Đường cấp V, miền núi, có mặt cắt ngang 8,5 ÷ 13 m trong đó: Lòng đường từ 5,5 ÷ 7m, hè đường từ 1,5 ÷ 3m.

*** Tuyên 03:** Đường xã từ thôn Cẩm đi Làng Ghènh (Tân Đức), tổng chiều dài 0,96km .

- + *Trước khi điều chỉnh*: Đường GTNT A , bề rộng nền 6,5m, mặt 3,5m.
- + *Sau khi điều chỉnh*: Đường cấp V, miền núi, có mặt cắt ngang 8,5 ÷ 13 m trong đó: Lòng đường từ 5,5 ÷ 7m, hè đường từ 1,5 ÷ 3m.

*** Tuyên 04:** Đường liên thôn từ Mai Hoàng đi Yên Lý, tổng chiều dài 2,43km .

- + *Trước khi điều chỉnh*: Đường GTNT A , bề rộng nền 6,5m, mặt 3,5m.
- + *Sau khi điều chỉnh*: Đường cấp VI, miền núi, có mặt cắt ngang 6,5 ÷ 11,5 m trong đó: Lòng đường từ 3,5 ÷ 5,5m, hè đường từ 1,5 ÷ 3m.

*** Tuyên 05:** Đường từ cầu Vòng đi bãi xử lý rác thải tập trung, tổng chiều dài 0,36km .

- + *Trước khi điều chỉnh*: Đường trục thôn, GTNTB, bề rộng nền 5m, mặt 3-3,5m.
- + *Sau khi điều chỉnh*: Đường cấp VI, miền núi, có mặt cắt ngang 6,5 ÷ 11,5 m trong đó: Lòng đường từ 3,5 ÷ 5,5m, hè đường từ 1,5 ÷ 3m.

*** Tuyên 06:** Đường trục chính nội đồng các thôn Cẩm, Khánh Châu, Long Vân, Đài Sơn.

- + *Trước khi điều chỉnh*: Chưa có quy hoạch mặt cắt ngang.
- + *Sau khi điều chỉnh*: Đường nội đồng, có mặt cắt ngang 4m trong đó: Lòng đường từ 3m, hè đường từ 2*0,5m.

4.8 Bổ sung, điều chỉnh quy hoạch khu xử lý rác thải tập trung

a. Khu xử lý rác thải tập trung của xã: Quy hoạch 01 vị trí xây dựng bãi rác thải tập trung của xã để đảm bảo các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Vị trí điều chỉnh quy hoạch: Khu vực thôn Luông .

- Nội dung điều chỉnh:

+ Trước khi điều chỉnh: Đất trồng màu .

+ Sau khi điều chỉnh: Chuyển mục đích sử dụng 1ha từ đất trồng màu sang đất khu xử lý rác thải tập trung .

b. Điểm thu gom rác thải: Bố trí 10 điểm thu gom rác thải tại 10 thôn với diện tích 100m²/điểm. Điều chỉnh từ đất trồng màu sang điểm thu gom rác thải.

* Các nội dung khác giữ nguyên như đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Phúc Sơn được UBND huyện phê duyệt năm 2012.

5. Tiền đề, quy mô quy hoạch, cơ cấu phân khu chức năng, tổ chức không gian quy hoạch, quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật và các nội dung khác giữ nguyên như đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Phúc Sơn đến năm 2025 được UBND huyện Tân Yên phê duyệt tại Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 21/02/2011.

6. Các chỉ tiêu, cơ cấu sử dụng đất đến năm 2025

STT	Chỉ tiêu	Mã	Diện tích 2016	Tỷ lệ (%)	Quy hoạch đến 2025 (ha)	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4	6	6	7
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT TỰ NHIÊN		578	100,00	578	100,00
1	Đất nông nghiệp	NNP	446,68	76,93	406,30	70,29
1.1	Đất lúa nước	DLN	281,38	48,68	180,32	31,2
1.2	Đất trồng lúa nương	LUN	-		-	
1.3	Đất trồng cây hàng năm còn lại	HNK	33,74	5,86	73,74	14,42
1.4	Đất trồng cây lâu năm	CLN	86,91	15,10	96,15	16,70
1.5	Đất rừng phòng hộ	RPH	-		-	
1.6	Đất rừng đặc dụng	RDD	-		-	
	<i>Trong đó: Khu bảo tồn thiên nhiên</i>	<i>DBT</i>	-		-	
1.7	Đất rừng sản xuất	RSX	29,37	5,10	29,37	5,10

1.8	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	13,28	2,31	17,48	3,04
1.9	Đất làm muối	LMU	-		-	
1.10	Đất nông nghiệp khác	NKH	-		-	
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	84,9	14,69	108,56	18,78
2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	CTS	3,49	0,61	3,49	0,61
2.2	Đất quốc phòng	CQP				
2.3	Đất an ninh	CAN				
2.4	Đất tiêu thụ công nghiệp	SKK	0		10,00	1,74
2.5	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	SKC	1,88	0,33	9,82	1,71
2.6	Đất sản xuất vật liệu xây dựng gồm sứ	SKX	-			
2.7	Đất cho hoạt động khoáng sản	SKS	-			
2.8	Đất di tích danh thắng	DDT	4,43	0,77	4,43	0,77
2.9	Đất xử lý, chôn lấp chất thải	DRA	-		1,00	0,17
2.10	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	TIN	0,64	0,11	0,64	0,11
2.11	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	3,21	0,56	3,21	0,56
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	SMN	3,08	0,54	3,08	0,54
2.13	Đất sông, suối	SON	10,48	1,82	10,48	1,82
2.14	Đất phát triển hạ tầng	DHT	57,69	10,02	63,29	11,00
2.15	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	-		-	
3	Đất chưa sử dụng	DCS	0,14	0,02	0,14	0,02
4	Đất khu du lịch	DDL			-	
5	Đất khu dân cư nông thôn	DNT	48,28	8,35	63,00	10,9
	<i>Trong đó: Đất ở tại nông thôn</i>	<i>ONT</i>	<i>48,28</i>	<i>8,35</i>	<i>63,00</i>	<i>10,9</i>

7. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2016-2020

Việc xây dựng nông thôn mới lấy người nông dân làm chủ thể, người dân tự xây dựng nông thôn mới. Để tránh tình trạng đầu tư xây dựng vào các hạng mục chưa cấp thiết, mang tính cấp bách, gây lãng phí nguồn vốn đầu tư. Vì vậy, hàng năm UBND xã cần xây dựng kế hoạch cũng như danh mục các hạng mục công trình thiết thực, trước mắt gắn liền với phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ công nghiệp và ngành nghề nông thôn, nâng cao năng suất, nâng cao thu nhập cho nhân dân.

Để đạt chuẩn nông thôn mới, ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng của xã cần đạt các tiêu chí tối thiểu theo quy định

8. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch

Quy chế quản lý quy hoạch nông thôn mới được ban hành kèm theo Quyết định này.

9. Thành phần Hồ sơ, sản phẩm Đồ án: 07 bộ gồm Thuyết minh và bản vẽ: Thành phần bản vẽ:

- a) Sơ đồ vị trí, mối liên hệ vùng;
- b) Bản đồ hiện trạng tổng hợp, đánh giá đất xây dựng
- c) Sơ đồ định hướng phát triển không gian toàn xã.
- d) Bản đồ quy hoạch sử dụng đất.
- e) Bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường; hạ tầng phục vụ sản xuất.

- Các phụ lục tính toán kèm theo thuyết minh (*các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh, các số liệu tính toán*) và các văn bản pháp lý liên quan. Đĩa CD lưu trữ toàn bộ nội dung thuyết minh và bản vẽ.

10. Tiến độ, giải pháp tổ chức thực hiện đồ án quy hoạch xây dựng

10.1. Tiến độ

Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch để đạt chuẩn xã NTM năm 2017;

Giai đoạn 2017-2025: Cứng hóa tất cả các tuyến đường trục, thôn, xóm còn lại; đầu tư cải tạo, nâng cấp các dự án hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội như, NVH, sân thể thao các thôn, nghĩa trang...; đầu tư các dự án về giáo dục, dạy nghề.

10.2. Giải pháp tổ chức thực hiện.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để người dân thay đổi ý thức và trách nhiệm trong việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới;

Tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong việc triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Các nguồn vốn phục vụ đầu tư xây dựng nông thôn mới gồm:

- + Kinh phí từ đấu giá quyền sử dụng đất ở.
- + Kinh phí thuê đất từ các hộ gia đình kinh doanh thương mại dịch vụ, các hộ sản xuất TTCN, các doanh nghiệp.
- + Các nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020: Vốn ngân sách trung ương và địa phương bao gồm vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia và vốn hỗ trợ 100% hoặc hỗ trợ một phần từ ngân sách trung ương; Vốn tín dụng đầu tư phát triển và thương mại; Vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế khác; Vốn huy động đóng góp của cộng đồng dân cư.

- Biện pháp quản lý: Đối với điểm dân cư tập trung nằm dọc các trục đường, khi xây dựng mới các công trình cần tuân thủ quy định theo chỉ giới quy hoạch. Đối với đầu tư xây dựng các dự án cần thực hiện nghiêm túc theo quy hoạch được duyệt.

Điều 2. Trên cơ sở đồ án điều chỉnh quy hoạch được duyệt, UBND xã Phúc Sơn có trách nhiệm:

1. Công bố công khai cho nhân dân và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn về nội dung quy hoạch, thực hiện nghiêm chỉnh đồ án quy hoạch đã phê duyệt.

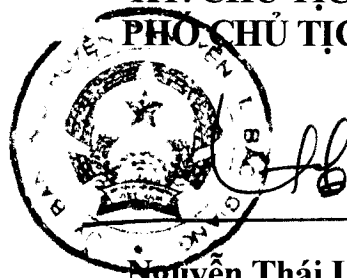
2. Căn cứ vào nội dung điều chỉnh quy hoạch chung UBND xã Phúc Sơn tiến hành kiểm tra, rà soát các mốc giới đã đưa ra ngoài thực địa cho phù hợp và tổ chức quản lý quy hoạch xây dựng theo đúng hồ sơ điều chỉnh quy hoạch được phê duyệt.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng KT&HT, TC-KH, TNMT, NN&PTNT, UBND xã Phúc Sơn và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. *A*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, KTHT *Nef*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thái Lai